TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2021/HSST
Ngày 11 tháng 3 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tưởng Thị Tuyết;
2. Ông Hoàng Xuân Phú;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phàn Cáo Th (tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 3 năm 2001. Nơi sinh: Huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Thôn T, xã Tr, huyện B, tỉnh Lào Cai.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Con ông: Phàn Láo T và ba: Tẩn Khé M. Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, chưa có tiền sự. Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 27/12/2020, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cù Thúy Minh - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Bị hại: Chị Vàng Sì M;

Địa chỉ: Thôn T, xã Tr, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Quốc H;

Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (có đơn xin xét

xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/10/2020, Phàn Cáo Th đi bộ từ nhà tại thôn T, xã Tr, huyện B xuống chợ xã Tr chơi. Khi đi đến khu vực thôn T, xã Tr, huyện B, Phàn Cáo Th nhìn thấy xe mô tô biển kiểm soát 24B2 – 269.48 của chị Vàng Sì M, sinh năm 1994, trú tại địa chỉ trên đang để ở lề đường nhưng không có người trông coi. Phàn Cáo Th nẩy sinh ý định trộm cắp và đi đến gần chiếc xe mô tô trên, dùng tay quay xe đi hướng chợ xã Tr, gạt chân chống và ngồi lên thả trôi dốc khoảng 02 (hai) km thì dừng lại, Phàn Cáo Th dùng hai tay tháo dây điện và đấu nối để nổ máy. Sau đó, Phàn Cáo Th nhặt một que củi bằng gỗ dài khoảng 20 (hai mươi) cm chọc vào ổ khóa và mở cốp xe ra thì thấy có 01 (một) ví giả da màu nâu, bên trong có 01 đăng ký xe mô tô mang tên Tẩn Ông Liều và một số giấy tờ khác. Phàn Cáo Th bỏ chiếc ví vào cốp xe rồi điều khiển xe mô tô đến nhà một người bạn tên Đu ở thôn Tùng Sáng, xã A Mú Sung ăn cơm và ngủ qua đêm. Đến khoảng 06 giờ ngày 20/10/2020, Phàn Cáo Th điều khiển xe mô tô đi đến nhà Lò Láo San, sinh ngày 01/01/1980, trú tại thôn Tả Ngảo, xã Bản Qua, huyện Bát Xát để bán xe nhưng Lò Láo San nói đã mua được xe rồi không mua nữa và bảo chỗ mua xe cho Phàn Cáo Th. Sau đó, Lò Láo San điều khiển xe mô tô của mình, còn Phàn Cáo Th điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi đến quán sửa xe của Bùi Quốc H, trú tại tổ 5, thị trấn B, huyện B và bán với giá 12.000.000 (mười hai triệu) đồng. Số tiền này, Phàn Cáo Th cho Lò Láo San 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền công, Phàn Cáo Th đi đến cửa hàng điện thoại của Vũ Xuân Trương Đ, trú tại tổ 5, thị trấn B, huyện B mua 01 chiếc điện thoại Iphone 7Plus màu hồng với giá 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn), và cho Lý Láo Tả, sinh năm 1998, trú tại thôn D, xã Tr, huyện B 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, số tiền còn lại là 4.300.000 (bốn triệu ba trăm nghìn) đồng, Phàn Cáo Th đã tiêu xài hết. Trên đường về nhà, Phàn Cáo Th đã vứt chiếc ví giả da màu nâu, bên trong có một số giấy tờ xuống suối đoàn 5, thuộc xã Cốc Mỳ. Đến ngày 29/10/2020, Công an xã Tr đã triệu tập Phàn Cáo Th đến làm việc, Phàn Cáo Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 15/KL.HDĐG ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen trắng, BKS: 24B2 – 269.48, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

Bản cáo trạng số 09/KSĐT ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Phàn Cáo Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa**:**

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng. Đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phàn Cáo Th phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Phàn Cáo Th từ 6 (sáu) tháng đến 9 (chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 582 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho anh Bùi quốc H số tiền là 5.800.000 đồng.

Về án phí**:** Bị cáo phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

Người bào chữa: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, bị cáo Phàn Cáo Th phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Phàn Cáo Th 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục.

Bị cáo Phàn Cáo Th thành khẩn khai báo, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử, xử mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Phàn Cáo Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác đã có trong

hồ sơ.

Bị cáo trên đường đi từ nhà xuống chợ xã Tr chơi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen trắng, BKS: 24B2 – 269.48 của chị Vàng Sì Mẩy.

Như vậy Phàn Cáo Th đã có hành vi trộm cắp tài sản, tội phạm và khung hình phạt được qui định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tài sản bị cáo trộm cắp được hội đồng định giá trong tố tụng hình sự định giá là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Phàn Cáo Th theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sỡ hữu hợp pháp tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khi phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phàn Cáo Th 6 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, xét thấy bị cáo có khả năng nhận thức, hiểu biết xã hội và pháp luật nhưng vẫn trộm cắp tài sản của người khác, hội đồng xét xử không chấp nhận xử phạt bị cáo 6 tháng tù cho hưởng án treo.

[6] Đối với Lò Láo S là người giới thiệu và dẫn Phàn Cáo Th đi bán xe mô tô và được Phàn Cáo Th trả công cho số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ Lò Láo S không biết chiếc xe mô tô trên là do Phàn Cáo Th trộm cắp mà có và đã tự giác giao nộp số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Bùi Quốc H là người mua của Phàn Cáo Th chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2 – 269.48 với giá 12.000.000 (mười hai triệu) đồng. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ Bùi Quốc H không biết chiếc xe mô tô trên là do Phàn Cáo Th trộm cắp mà có và đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô và giấy tờ xe cho cơ quan điều tra nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Vũ Xuân Trương Đ là người bán cho Phàn Cáo Th 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng với giá 5.700.000 (năm triệu bảy trăm nghìn) đồng. Quá trình điều tra đã làm rõ anh Vũ Xuân Trương Đ không biết số tiền do Phàn Cáo Th bán xe mô tô trộm cắp mà có nên đã tự giác giao nộp số tiền 5.700.000 (năm triệu bảy trăm nghìn) đồng nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngoài ra, theo lời khai của Phàn Cáo Th, sau khi bán được xe mô tô, Phàn Cáo Th đã cho Lý Láo T, sinh năm 1998, trú tại thôn D, xã Tr, huyện B số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng Lý Láo T không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra không chứng minh làm rõ được.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2 – 269.48 và 01 (một) giấy tờ xe mô tô mang tên Tẩn Ông L, ngày 11/01/2021, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản và giấy tờ trên cho chị Vàng Sì M, chị Vàng Sì M đã nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Còn đối với 01 (một) ví giả da màu nâu, bên trong có một số giấy tờ khác, Phàn Cáo Th vứt xuống suối Đoàn 5, xã Cốc Mỳ, chị Vàng Sì Mẩy đã tìm lại được và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng đã thu giữ của Phàn Cáo Th, ngày 11/01/2021, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vũ Xuân Trương Đ, anh Vũ Xuân Trương Đ đã nhận lại chiếc điện thoại và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Đối với số tiền 5.700.000 (năm triệu bảy trăm nghìn) đồng thu giữ của Vũ Xuân Trương Đ và số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng thu giữ của Lò Láo S, ngày 11/01/2021, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Bùi Quốc H, anh Bùi Quốc H đã nhận lại số tiền trên và yêu cầu Phàn Cáo Th phải tiếp tục bồi thường số tiền còn thiếu là 5.800.000 (năm triệu tám trăm nghìn) đồng.

Xét thấy yêu cầu của anh Hưng là phù hợp, căn cứ Điều 582 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải trả lại anh Hưng số tiền trên.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) que củi bằng gỗ dài khoảng 20 (hai mươi) cm, Phàn Cáo Th dùng để cậy mở cốp xe, trên đường đi Phàn Cáo Th đã vứt ở ven đường nhưng không xác định được địa điểm nên cơ quan điều tra không tiến hành truy tìm và thu giữ được.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng" nhưng do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Phàn Cáo Th phạm tội: " Trộm cắp tài sản"

Căn cứ điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phàn Cáo Th 7 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 582 Bộ luật dân sự, bị cáo Phàn Cáo Th phải trả cho anh Bùi Quốc H số tiền 5.800.000 (năm triệu tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí: Bị cáo Phàn Cáo Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phói dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS, TA tỉnh;
- VKSND Huyện Bát Xát;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Công an Huyện Bát Xát (2);
- THA DS; THA HS;
- Lưu HS-TA (2).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

.